

BẢNG 1
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CẤP SỞ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 103 /QĐ-UBND
ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm		Tài liệu kiểm chứng/Giải trình
			Tự đánh giá	Thẩm định	
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	12			
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	2			
	Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức [$\frac{\text{Tỷ lệ \% hoàn thành} \times 2.00}{100\%}$]				
	Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0				
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	2			
	Đủ số lượng và đạt yêu cầu về nội dung, thời gian theo quy định: 2				
	Thiếu hoặc trễ 01 báo cáo: 1				
	Thiếu hoặc trễ từ 02 báo cáo trở lên: 0				
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	4			
1.3.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch kiểm tra CCHC trong năm	1			
	Hoàn thành 100% kế hoạch: 1				
	Không hoàn thành kế hoạch: 0				
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra CCHC	1			
	100% vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1				
	Dưới 100% vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0				

1.3.3	Phối hợp triển khai việc điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính (Chỉ số SIPAS)	2			
	<i>Đạt yêu cầu và đúng thời gian quy định: 2</i>				
	<i>Đúng thời gian nhưng không đạt yêu cầu: 1</i>				
	<i>Trễ thời gian quy định: 0</i>				
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	2			
1.4.1	Tuyên truyền thông qua phương tiện thông tin (Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo An Giang, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, cơ quan, đơn vị)	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.4.2	Tuyên truyền bằng hình thức khác (Hội thi, cuộc thi; báo chí, tạp chí của Trung ương hoặc phổ thông...)	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	2			
	<i>Có từ 02 sáng kiến hoặc giải pháp mới trở lên: 2</i>				
	<i>Có 01 sáng kiến hoặc giải pháp mới: 1</i>				
	<i>Không có sáng kiến hoặc giải pháp mới: 0</i>				
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	6			
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật	3			
2.1.1	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
2.1.2	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
2.1.3	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	1			
	<i>Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền: 1</i>				
	<i>Không ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền: 0</i>				

2.2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	2			
2.2.1	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	1			
	<i>Kịp thời, đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không kịp thời hoặc không đúng quy định: 0</i>				
2.2.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	1			
	<i>Tất cả số văn bản đã hoàn thành việc xử lý: 1</i>				
	<i>Có văn bản chưa hoàn thành việc xử lý: 0</i>				
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	1			
	<i>Tất cả số văn bản đã hoàn thành việc xử lý: 1</i>				
	<i>Có văn bản chưa hoàn thành việc xử lý: 0</i>				
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	13			
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	2			
3.1.1	Thực hiện quy định về ban hành/tham mưu ban hành TTHC theo thẩm quyền	1			
	<i>Không có TTHC ban hành/tham mưu ban hành trái thẩm quyền: 1</i>				
	<i>Có TTHC ban hành/tham mưu ban hành trái thẩm quyền: 0</i>				
3.1.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC	1			
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>				
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
3.2	Công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
3.3	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	2			
3.3.1	Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời theo quy định	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
3.3.2	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				

3.4	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	5			
3.4.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả của cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả so với quy định	1			
	<i>Đạt tỷ lệ 100%: 1</i>				
	<i>Dưới 100% số TTHC: 0</i>				
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	2			
	<i>Từ 95% - 100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn thì điểm đánh giá được tính theo công thức</i> $\left[\frac{\text{Tỷ lệ \% hồ sơ đúng hạn} \times 2.00}{100\%} \right]$				
	<i>Dưới 95% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn: 0</i>				
3.4.3	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
3.4.4	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị	1			
	<i>Đạt kết quả tốt: 1</i>				
	<i>Chưa tốt: 0</i>				
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị	3			
3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị	2			
	<i>Tất cả PAKN đã được trả lời: 2</i>				
	<i>Một số PAKN chưa trả lời: 1</i>				
	<i>Chưa trả lời các PAKN: 0</i>				
3.5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị	1			
	<i>100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định: 1</i>				
	<i>Dưới 100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định: 0</i>				

4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	6			
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị	2			
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Vượt quy định: 0</i>				
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	3			
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	1			
	<i>Sử dụng không vượt quá số lượng biên chế hành chính được giao: 1</i>				
	<i>Sử dụng vượt quá số lượng biên chế hành chính được giao: 0</i>				
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan, đơn vị	1			
	<i>Sử dụng không vượt quá số lượng người làm việc được giao: 1</i>				
	<i>Sử dụng vượt quá số lượng người làm việc được giao: 0</i>				
4.2.3	Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	9			
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	3			
5.1.1	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				

5.1.2	Tỷ lệ phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc của cơ quan, đơn vị bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1			
	<i>100% số phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc: 1</i>				
	<i>Từ 80% - dưới 100% số phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% số phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc: 0</i>				
5.1.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp trực thuộc của cơ quan, đơn vị bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1			
	<i>100% số đơn vị: 1</i>				
	<i>Dưới 100% số đơn vị: 0</i>				
5.2	Tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	4			
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại cơ quan, đơn vị	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
5.2.3	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	1			
	<i>100% lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương được bổ nhiệm đúng quy định: 1</i>				
	<i>Dưới 100% lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương được bổ nhiệm đúng quy định: 0</i>				
5.2.4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	1			
	<i>Triển khai đào tạo, bồi dưỡng và báo cáo Sở Nội vụ đúng quy định: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đúng quy định: 0</i>				
5.3	Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị	2			
5.3.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức	1			
	<i>100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định: 1</i>				
	<i>Dưới 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định: 0</i>				

5.3.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức	1			
	<i>Trong năm không có cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan, đơn vị bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 1</i>				
	<i>Có trường hợp vi phạm bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0</i>				
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	6			
6.1	Công tác tài chính - ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công	2			
6.1.1	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN	1			
	<i>Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1</i>				
	<i>Có sai phạm và đã khắc phục trong năm đánh giá: 0,5</i>				
	<i>Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá nhưng chưa khắc phục: 0</i>				
6.1.2	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1			
	<i>Có thực hiện và hoàn thành tất cả các kiến nghị: 1</i>				
	<i>Chưa thực hiện hoặc chưa hoàn thành: 0</i>				
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2			
6.2.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	1			
	<i>100% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 1</i>				
	<i>Dưới 100% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 0</i>				
6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	1			
	<i>Thực hiện đúng quy định: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đúng quy định: 0</i>				
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	2			
6.3.1	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL	1			
	<i>Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1</i>				
	<i>Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0</i>				
6.3.2	Tỷ lệ giám chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	1			
	<i>Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên: 1</i>				

	<i>Đạt tỷ lệ dưới 10%: 0</i>				
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	10			
7.1	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	1			
	<i>Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định: 1</i>				
	<i>Không triển khai hoặc không cập nhật: 0</i>				
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan, đơn vị	2			
7.2.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	1			
	<i>Đạt từ 80% trở lên: 1</i>				
	<i>Dưới 80%: 0</i>				
7.2.2	Thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	2			
7.3.1	Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	1			
	<i>Đạt yêu cầu: 1</i>				
	<i>Chưa đạt yêu cầu: 0</i>				
7.3.2	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị	1			
	<i>Tỷ lệ số hóa, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đạt tối thiểu 30%: 1</i>				
	<i>Tỷ lệ số hóa, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đạt dưới 30%: 0</i>				
7.4	Dịch vụ công trực tuyến	5			
7.4.1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	1			
	<i>Tính điểm theo công thức: $b/a * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình. b là số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Nếu $b/a < 0.90$ thì điểm đánh giá là 0</i>				

7.4.2	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình của cơ quan, đơn vị	2			
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số hồ sơ giải quyết trong năm của DVC trực tuyến toàn trình (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến); b là số hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy)</i>				
7.4.3	Thực hiện thanh toán trực tuyến	2			
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính; b là số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến</i>				
8	CÔNG TÁC VĂN THƯ, LƯU TRỮ	6			
8.1	Ban hành Kế hoạch văn thư lưu trữ và Danh mục hồ sơ cơ quan	2			
8.1.1	Ban hành Kế hoạch văn thư lưu trữ	1			
	<i>Có ban hành: 1</i>				
	<i>Không ban hành: 0</i>				
8.1.2	Ban hành Danh mục hồ sơ cơ quan	1			
	<i>Có ban hành: 1</i>				
	<i>Không ban hành: 0</i>				
8.2	Triển khai lập hồ sơ công việc	2			
8.2.1	Lập đầy đủ các hồ sơ theo Danh mục hồ sơ và hồ sơ phát sinh ngoài dự kiến (hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy)	1			
	<i>Thực hiện lập hồ sơ điện tử đúng và đủ theo Danh mục: 1</i>				
	<i>Thực hiện lập hồ sơ giấy đúng và đủ theo Danh mục: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định: 0</i>				
8.2.2	Giao nộp hồ sơ vào lưu trữ cơ quan	1			
	<i>Thực hiện đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định: 0</i>				
8.3	Các chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, năm, báo cáo thống kê	1			
	<i>Đủ số lượng và đạt yêu cầu về nội dung: 1</i>				
	<i>Không đủ số lượng hoặc không đạt yêu cầu: 0</i>				

8.4	Bố trí kho lưu trữ	1			
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định hoặc không bố trí: 0</i>				
9	MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH (CHỈ SỐ SIPAS)	32			
	<i>Chỉ số SIPAS quy đổi ra điểm đánh giá được tính theo công thức</i> $\left[\frac{\text{Chỉ số SIPAS} \times 32}{100\%} \right]$				
	CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (TỔNG ĐIỂM)	100			